ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

**TRƯỜNG MẦM NON NGUYỄN THỊ DẬU**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

**TRƯỜNG** **MẦM NON NGUYỄN THỊ DẬU**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ****Chức danh**  | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 01 | Nguyễn Thị Giàu | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng |  |
| 02 | Đặng Thị Thuý Hằng | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 03 | Võ Ánh Nguyệt | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 04 | Dương Thanh Tuyền | Tổ trưởngkhối Mầm- Chồi | Thư ký hội đồng |  |
| 05 | Giang Thị Bích Như | Tổ trưởngkhối Lá | Ủy viên hội đồng |  |
| 06 | Lế Thị Thuỳ Linh | Tổ trưởngvăn phòng | Ủy viên hội đồng |  |
| 07 | Nguyễn Ngọc Hồng Thơ | Giáo viên-Chủ tịch công đoàn | Ủy viên hội đồng |  |
| 08 | Hồ Loan Phụng | Giáo viên-Bí thư đoàn | Ủy viên hội đồng |  |
| 09 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Kế toán | Ủy viên hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2025

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | 01 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 03 |
| **Phần I.** **CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 05 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 10 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 10 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 13 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 13 |
| Mở đầu | 13 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 13 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác | 15 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 17 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng | 20 |
| Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 24 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 26 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 28 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 34 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 33 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 35 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 37 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | 38 |
| Mở đầu | 38 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 38 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 41 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 44 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 46 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 47 |
| Mở đầu | 47 |
| Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: | 47 |
| Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: | 50 |
| Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: | 53 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 55 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 55 |
| Mở đầu | 55 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ | 56 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân nhà trường | 59 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 61 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ** | 62 |
| Mở đầu | 62 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non | 62 |
| Tiêu chí 5.2:Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ | 66 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe | 69 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục | 71 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 73 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 74 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | 1 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |

**Kết quả:** đạt Mức 2.

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (Theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu

Tên trước đây: không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Hồ Chí Minh |  | Họ và tênhiệu trưởng | Nguyễn Thị Giàu |
| Huyện/quận /thị xã/thành phố | Củ Chi |  | Điện thoại | 0765881662 |
| Xã /phường/thị trấn | Tân Thạnh Đông |  | Fax |  không |
| Đạt Chuẩn quốc gia | Không |  | Website | mmnguyenthidau.cc@hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2018 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Dân lập | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2019** - **2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021** - **2022** | **Năm học 2022** - **2023** | **Năm học 2023** - **2024** |
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 01 | 02 | 02 | 03 | 03 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 04 | 06 | 06 | 06 | 06 |
| **Cộng** | **06** | **09** | **09** | **10** | **10** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019- 2020** | **Năm học 2020- 2021** | **Năm học 2021- 2022** | **Năm học 2022- 2023** | **Năm học 2023- 2024** | **Ghi chú** |
|  **I** | **Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo** | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 16 | 16 | 16 | 16 | 16 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **II** | **Khối phòng phục vụ học tập** | 04 | 04 | 04 | 04 | 04 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 04 | 04 | 04 | 04 | 04 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **III** | **Khối phòng hành chính quản trị** | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 05 | 05 | 05 | 05 | 05 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **IV** | **Khối phòng tổ chức ăn** | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| **Cộng** | **26** | **26** | **26** | **26** | **26** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 03 năm 2025

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Phó Hiệu trưởng | 02 | 02 | 00 | 00 | 00 | 02 |  |
| Giáo viên | 20 | 20 | 00 | 00 | 04 | 16 |  |
| Nhân viên | 06 | 04 | 00 | 02 | 02 | 02 |  |
| **Cộng** | **29** | **27** | **00** | **02** | **06** | **21** |  |

 b) Số liệu của 05 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019** - **2020** | **Năm học 2020** - **2021** | **Năm học 2021** - **2022** | **Năm học 2022** - **2023** | **Năm học 2023** - **2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 13 | 14 | 15 | 16 | 15 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 00 | 00  | 00 | 00 | 00 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú) | 00 | 00  |  00  |  00  |  00  |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú) | 148/13 =11.38 trẻ/giáo viên | 190/14 = 13.57 trẻ/giáo viên | 198/15 = 13.02 trẻ/giáo viên | 257/16 = 16.06 trẻ/giáo viên | 253/15 = 16.87 trẻ/ giáo viên  |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 00 | 00 | 02 | 00 | 00 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019**- **2020** | **Năm học 2020** - **2021** | **Năm học 2021- 2022** | **Năm học 2022**- **2023** | **Năm học 2023** - **2024** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 148 | 190 | 198 | 257 | 253 |  |
| *- Nữ* |  73 | 99 | 95 | 115 | 104 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 00 | 00 | 00 | 01 | 01 |  |
| 3 | Khuyết tật | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 4 | Tuyển mới | 148 | 190 | 198 | 257 | 253 |  |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 6 | Bán trú | 148 | 190 | 198 | 257 | 253 |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 148/624.67 | 190/921.11 | 198/922 | 257/1025. | 253/1025.3 |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| 9 | - Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| - Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| - Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |
| - Trẻ em từ 3 - 4 tuổi | 23 | 25 | 30 | 30 | 35 |  |
| - Trẻ em từ 4 - 5 tuổi | 27 | 58 | 64 | 87 | 89 |  |
| - Trẻ em từ 5 - 6 tuổi | 98 | 107 | 105 | 140 | 132 |  |
| ... | Các số liệu khác | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |  |

**5. Các số liệu khác:** không

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu toạ lạc tại ấp 6A xã Tân Thạnh Đông huyện Củ Chi. Năm 2018 trường được thành lập theo Quyết định số 11630/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi và được đưa vào hoạt động năm 2019. Năm học 2023-2024 Trường có 16 phòng học, thực hiện hoạt động 10 phòng học, còn 04 phòng chưa sử dụng, 04 phòng làm việc, 01 phòng máy tính, 03 phòng chức năng, 01 nhà bếp, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà để xe và một số công trình phụ khác đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường.

Qua quá trình hình thành và phát triển đến nay, trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu với tổng diện tích xây dựng 4,692,00 m2 gồm 16 phòng học, văn phòng trường; phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; phòng y tế; phòng máy tính, phòng thư viện, phòng thể chất, phòng âm nhạc, phòng thư viện; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; 01 nhà bếp, và một số công trình phụ khác đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường.

Tại thời điểm tự đánh giá, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường là 29 người; Có 10 lớp học với tổng số trẻ 260 trẻ được chia vào 03 độ tuổi 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi, 5 - 6 tuổi.

Chi bộ nhà trường gồm 10 đảng viên. Nhiều năm liền, Chi bộ đạt danh hiệu "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", Chi bộ luôn giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, Công đoàn cơ sở nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, Chi đoàn đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Với sự nỗ lực không ngừng tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, vượt mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong những năm qua, Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu đã từng bước khẳng định được chất lượng, uy tín. Nhà trường xây dựng được đội ngũ giáo viên khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, trong 05 năm liền nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và năm học 2022 - 2023 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non có tác động rất lớn và tích cực đến chất lượng giáo dục mầm non nhằm mục đích tạo điều kiện cho các trường tự đánh giá, tự kiểm tra chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại đơn vị. Nhà trường dựa vào các tiêu chuẩn đánh giá để xác định các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong từng tiêu chuẩn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định cấp độ đạt được và công khai với các cơ quan quản lý, xã hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường. Đó là cơ sở để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, đồng thời nhà trường tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ gắn với sự phát triển của xã hội.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu thực hiện tự kiểm định chất lượng trong nhà trường nhằm góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

 Ngày 27 tháng 10 năm 2024: nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phân công dự thảo kế hoạch đánh giá, thông qua buổi họp hội đồng sư phạm và triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Từ ngày 27 tháng 10 năm 2024 đến ngày 20 tháng 11 năm 2024: các nhóm thu thập, mã hóa các minh chứng, phân công cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024: thông qua hoạt động tự đánh giá của các thành viên, tổ nhóm, Hội đồng tự đánh giá thống nhất về mức độ đơn vị đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí và thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 21 tháng 11 năm 2024 đến ngày 24 tháng 11 năm 2024: họp hội đồng tự đánh giá thông qua Báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa, xử lý các ý kiến đóng góp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2024: hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, công bố bảng báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024: đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và sự hướng dẫn chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần trách nhiệm, năng động trong công việc, thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch số 274/KH-MNNTD ngày 30 tháng 8 năm 2021 về kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu giai đoạn 2021-2026, phát triển trường, lớp phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 2 của Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch số 274/KH-MNNTD ngày 30 tháng 8 năm 2021 về phương hướng chiến lược phát triển Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu giai đoạn 2021 - 2026 được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi phê duyệt. Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương [H1-1.1-01].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện công khai phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết đơn vị, đăng tải trên trang thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin đại chúng của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược, phát triển trong từng năm học thông qua các cuộc họp Hội đồng. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm đề ra biện pháp khả thi, điều chỉnh các biện pháp chưa đạt hiệu quả trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm, các thành viên trong hội đồng trường và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường đã huy động được sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, chưa huy động sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bổ sung định hướng chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phương hướng, chiến lược và phát triển trường lớp theo từng giai đoạn có nội dung phù hợp bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, được cấp cấp thẫm quyền phê duyệt. Trường xây dựng các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược, phát triển trong từng năm học. Hằng năm, có rà soát bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược phù hợp theo tình hình thực tế.

**3. Điểm yếu**

Chưa huy động sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bổ sung định hướng chiến lược phát triển nhà trường.

**4.** **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy việc thực hiện đầy đủ các kế hoạch đề ra, phù hợp với mục tiêu và công khai theo quy định. Dự thảo phương hướng, chiến lược phát triển Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu trong giai đoạn mới, triển khai và lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong các buổi họp Hội đồng sư phạm. Hiệu trưởng tổ chức họp phụ huynh học sinh để cùng tham gia đóng góp ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.***

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có thành lập Hội đồng trường gồm có 07 thành viên trong đó Chủ tịch là bà Nguyễn Thị Giàu, các thành viên khác là những người đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và Trưởng ban đại điện cha mẹ học sinh có kiện toàn khi thay đổi nhân sự [H1-1.2-01]. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn, nhà trường còn thành lập những hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng khoa học chấm sáng kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng ra quyết định vào đầu năm học [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đáp ứng được các yêu cầu về cơ cấu và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non như: tham gia đánh giá thi đua, thẫm định đánh giá các đề tài sáng kiến kinh nghiệm, qua đó đề xuất nhà trường công nhận các sáng kiến đạt hiệu quả; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường thực hiện chấm thi, đánh giá, đề nghị nhà trường công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: hoạt động của Hội đồng trường họp it nhất 03 lần/năm học [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng của trường có đánh giá kết quả đạt được và bình xét thi đua khen thưởng vào cuối năm học để bình bầu thi đua hằng năm [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]. Tuy nhiên, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi có tổ chức đánh giá kết quả nhưng chưa có nhiều giải pháp hay góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ như: thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, thực hiện quy chế dân dân chủ. Tổ chức đánh giá tình hình hoạt động, các phong trào thi đua khen thưởng của nhà trường đạt hiệu quả cao [H1-1.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Đánh giá tình hình hoạt động, phong trào thi đua và các mặt hoạt động của nhà trường nhằm mang lại hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi có tổ chức đánh giá kết quả nhưng chưa có nhiều giải pháp hay góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 4 năm 2025 và những năm tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng trường tiếp tục phát huy hiệu quả các hội đồng trong nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động. Hội đồng trường và các hội đồng khác thường xuyên tham dự các buổi họp định kỳ, đột xuất để kịp thời nắm bắt, nhận định, góp ý cho các hoạt động của nhà trường nhằm chấn chỉnh những sai phạm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý khuyến khích các thành viên trong Hội đồng chấm thi phát huy hết năng lực, tích cực đưa ra các giải pháp cụ thể, sáng tạo đánh giá các hoạt động nhằm làm tốt vai trò thúc đẩy các hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường đạt kết quả cao.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có các đoàn thể, các tổ chức khác được cơ cấu tổ chức theo quy định, tại thời điểm đánh giá Công đoàn trường gồm có 29 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Củ Chi ra Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm có 11 đoàn viên, được Ban Chấp hành Đoàn xã Tân Thạnh Đông ra Quyết định chuẩn y [H1-1.3-02]. Bên cạnh đó, nhà trường còn có Chi hội Khuyến học và Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động đúng quy định, thực hiện theo Nghị quyết, quy chế và kế hoạch đã đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá các hoạt động cụ thể, kịp thời qua các kỳ họp, sinh hoạt, để chỉ đạo đội ngũ thực hiện đúng theo Nghị quyết, kế hoạch đã đề ra. Qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế-xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

1. Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có Chi bộ độc lập với 10 đảng viên, cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn tổ chức sinh hoạt định kỳ theo quy định; Từ năm 2019 đến nay, Chi bộ Trường Mầm non Tân Thạnh Đông 1 luôn được Đảng ủy xã Tân Thạnh Đông công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể, Công đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật [H1-1.3-01]. Chi đoàn xây dựng tốt các chương trình hành động, tuyên truyền giáo dục thanh niên, xung kích trong các phong trào của trường, xã, huyện; hằng năm, Chi đoàn có giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng [H1-1.3-02]. Chi hội Khuyến học nhà trường xây dựng xã hội học tập, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị
[H1-1.3-03]. Hội Chữ thập đỏ thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường về sơ cấp cứu, kiến thức, biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng dịch bệnh cho bản thân, gia đình và trẻ đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến nay, Chi bộ Trường Mầm non Tân Thạnh Đông 1 luôn đạt được thành tích Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ
[H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể, Công đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị. Tuy nhiên, hoạt động của Chi hội Khuyến học về việc chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa nhiều do Chi hội Khuyến học chưa vận động được nguồn kinh phí để thực hiện [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện quản lý, tổ chức các hoạt động của nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận. Chi bộ, các đoàn thể luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công đạt nhiều thành tích, danh hiệu đáng khích lệ, thúc đẩy hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động của Chi hội Khuyến học về việc chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa nhiều do Chi hội Khuyến học chưa vận động được nguồn kinh phí để thực hiện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 4 năm 2025 và những năm tiếp theo Ban giám hiệu tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định phối hợp tốt giữa Hiệu trưởng và các đoàn thể; tạo điều kiện để Chi hội Khuyến học giao lưu, học tập mô hình hoạt động của cơ sở khác, đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức hoạt động tuyên truyền, vận động thu hút mạnh thường quân, xây dựng củng cố hội, góp phần cho Hội khuyến học của địa phương hoạt động vững mạnh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Mức 1:

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đủ số lượng quy định được bổ nhiệm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có thành lập 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn khối 5 - 6 tuổi có 10 thành viên; tổ chuyên môn khối 3 - 4 tuổi và 4 - 5 tuổi có 10 thành viên; tổ văn phòng có 09 thành viên gồm 03 cán bộ quản lý, 01 kế toán, 02 bảo vệ và 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 02 cấp dưỡng; mỗi tổ đều có tổ trưởng được phân công hỗ trợ quản lý thực hiện các chỉ đạo chuyên môn tại tổ theo quyết định của Hiệu trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả trong công tác của đội ngũ; giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ, sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục; tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định, tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn 01 tháng 02 lần, tổ văn phòng sinh hoạt 01 tháng 01 lần. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định: Bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các hoạt động giáo dục khác theo Chương trình Giáo dục mầm non, quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học, tham gia đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non
 [H1-1.4-02]. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có kế hoạch thực hiện thao giảng nhiều chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ, các chuyên đề đã tạo nhiều cơ hội cho tập thể giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ và được áp dụng đại trà tại các lớp, đạt hiệu quả cao. Năm học 2023-2024 nhà trường tổ chức thành công 01 chuyên đề cấp huyện tại 02 khối lớp Chồi và khối lớp Lá [H1-1.4-04].

b) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ đầy đủ; tổ chức học tập để các thành viên trong tổ học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc của tổ; tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ nhằm điều chỉnh kịp thời những sai lệch, thiếu sót, bổ sung cho kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường thể hiện qua kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được sự tín nhiệm cao của phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương; các tổ thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trong hoạt động như tổ chức sinh hoạt tổ, phát huy khả năng sáng tạo của từng cá nhân, tham gia thao giảng chuyên môn cấp cụm nâng cao hiệu quả chuyên môn cho nhà trường. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng là những mắc xích xây dựng khối đoàn kết trong nội bộ, tích cực trong các hoạt động của nhà trường, các phong trào của địa phương, của ngành mang lại thành tích, vinh dự, nâng cao hiệu quả hoạt động cho nhà trường. Tuy nhiên trong các buổi sinh hoạt tổ định kỳ hằng tháng thành viên trong tổ văn phòng chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn triển khai thực hiện tốt các chuyên đề, thao giảng về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhất là các chuyên đề mới do Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổ mầm non triển khai cụ thể qua các chuyên đề như: “Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non”; “Đổi mới hoạt động làm quen chữ viết theo hướng lấy trẻ làm trung tâm”, “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Xây dựng môi trường vui chơi trong lớp”; “Hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non làm quen với toán” góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có đủ số lượng 01 Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định. Nhà trường thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, duy trì họp định kỳ theo Điều lệ trường mầm non nhằm đánh giá những mặt mạnh và mặt yếu kịp thời cải tiến để nâng cao hiệu quả chất lượng, chăm sóc giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Trong các buổi sinh hoạt tổ định kỳ hằng tháng thành viên trong tổ văn phòng chưa mạnh dạn đóng góp ý kiếnđể nâng cao chất lượng hoạt động của tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng duy trì cơ cấu các tổ chuyên môn theo quy định. Các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá, xếp loại giáo viên làm tiền đề nâng cao năng lực chuyên môn của tổ. Phân công 02 Phó Hiệu trưởng tham dự các cuộc họp của tổ để định hướng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của các thành viên trong tổ. Động viên, khuyến khích nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi họp, kịp thời giải đáp, chia sẻ những khó khăn vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

***Tiêu chí 1.5:Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo***

Mức 1:

*a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi;trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với trẻ tối đa theo quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép; số lượng trẻ khuyết tật trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;*

*c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

Mức 2:

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu cấp, thành lập ban tuyển sinh tại đơn vị. Thực hiện tuyển sinh trực tuyến theo đúng chỉ đạo, tuyển sinh phổ cập giáo dục trẻ mầm non 05 tuổi đúng theo quy định và tuyển sinh theo phân tuyến ấp 5, ấp 5A, ấp 6, ấp 6A, ấp 6B, ấp 6C, ấp 7, ấp 7A, ấp 12, ấp 12 A
[H1-1.5-01], [H1-1.5-02].

b) Trường có 253/253 trẻ học lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi trẻ 3-4 tuổi, trẻ 4-5 tuổi, trẻ 5-6 tuổi. Thực hiện có tất cả 10 lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi đúng quy định: 01 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi; 04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi; 06 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Đảm bảo phân chia số lớp theo đúng lứa tuổi quy định. Toàn trường có 253 trẻ/10 lớp, bình quân 25.3 trẻ/lớp.Trong những năm học qua, nhà trường không có trẻ học lớp ghép và trẻ khuyết tật hoà nhập. Tuy nhiên trường chưa huy động được trẻ 24-36 tháng tuổi ra lớp [H1-1.5-03].

c) Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường đã tổ chức cho trẻ mẫu giáo tham gia học 02 buổi trên ngày đạt 100% [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm 2023 - 2024, tỷ lệ trẻ ở các lớp được đảm bảo không vượt quá quy định và được phân chia theo đúng độ tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02];[H1-1.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi, học hai buổi trên ngày. Nhà trường không có trẻ học lớp ghép và trẻ học lớp chưa đúng độ tuổi. Các nhóm lớp không vượt quá 20 nhóm lớp theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa huy động được trẻ 24-36 tháng tuổi ra lớp.

**Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc phân chia theo đúng độ tuổi và số lượng các nhóm lớp không vượt quá quy định cho phép. Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động trẻ trong độ tuổi 06 - 36 tháng tuổi ra lớp. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thành lập ban tuyển sinh trẻ lứa tuổi 06 - 36 tháng để tổ chức đầy đủ loại hình lớp học theo đúng Điều lệ trường mầm non.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ Nghị định về công tác văn thư. Hồ sơ luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập, được bảo quản và sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ không để xảy ra tình trạng mất mát, thất lạc hồ sơ [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, định kỳ kế toán nhà trường lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích; khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản công để phục vụ các hoạt động giáo dục của đơn vị; phát huy quyền làm chủ tập thể trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các bộ phận trong công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ cũng như phát huy tốt tài sản được trang bị [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản qua các hệ thống Imas, Viettel cổng thông tin điện tử, phần mềm Temis, phần mềm Vietec, Epmis, phần mềm quản lý chất lượng giáo dục đã đem lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, hệ thống hồ sơ được thiết lập khoa học [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liền cho đến thời điểm đánh giá, Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu thực hiện đầy đủ các chế độ, đủ các báo cáo, kiểm tra thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các hồ sơ về tài chính, tài sản của nhà trường theo kế hoạch, không có trường hợp vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-07].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp đảm bảo theo quy định của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Củ Chi.

**2. Điểm mạnh**

Hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo đúng quy định; bộ phận tài chính kế toán thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, không có trường hợp vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường theo kết luận của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Củ Chi; sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp. Bên cạnh đó nhà trường tiếp tục phân công bộ phận văn thư thực hiện lưu trữ hồ sơ đầy đủ, cập nhật khoa học theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của văn thư, tài chính kế toán để kịp thời phát hiện, điều chỉnh những thiếu sót sai lệch nhằm nâng cao hiệu quả công việc, góp phần đảm bảo các hoạt động của nhà trường, tham mưu xây dựng kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường. Hiệu trưởng và kế toán rà soát tài chính, xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bằng các hình thức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của trường Bồi dưỡng Giáo dục và Tổ Mầm non Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi; luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Năm học 2023-2024 trường tạo điều kiện cho 01 giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, 08 giáo viên tham gia học chức danh nghề nghiệp [H1-1.7-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng có quyết định phân công giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn sở trường mang lại hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tạo sự yên tâm cho phụ huynh. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường phù hợp chức danh, chức trách, nhiệm vụ để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.7-02].

c) Nhà trường luôn đảm bảo tốt các điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, được đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham quan nghỉ dưỡng vào dịp hè, được khám sức khỏe định kỳ một lần trong một năm theo chế độ quy định, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được phát biểu, đóng góp ý kiến, xây dựng nội quy, quy chế cơ quan, được hưởng phụ cấp chế độ độ theo các Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2014/NQ -HĐND - TPHCM ngày 14/6/2014(Phụ cấp 25%); Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND - TPHCM ngày 6/7/2017(Hỗ trợ bằng cấp, tính chất công việc); Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung Điểm C Khoản 4.2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng Nhân dân thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: xây dựng kế hoạch cải tiến, phát triển năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tham gia học các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học nâng cao, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp cụm để phát huy được tính tự giác, tích cực, sáng tạo của đội ngũ; đổi mới phương pháp trên cơ sở [sử dụng](https://gdnn.edu.vn/tag/su-dung) và khai thác khả năng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại cùng nhau xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; đa dạng về hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ kế cận của nhà trường chưa qua lớp Trung cấp lý luận chính trị.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cải tiến phát triển năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phân công, sử dụng đội ngũ rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định. Có biện pháp phát huy được năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nhà trường. Có các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Đội ngũ cán bộ kế cận của nhà trường chưa qua lớp Trung cấp lý luận chính trị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến phát triển năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tiếp tục phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường. Tạo điều kiện cho đội ngũ kế cận học nâng cao trình độ chính trị để đáp ứng được nguồn cán bộ tại đơn vị.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 a) Hằng năm, nhà trường thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và áp dụng, thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của giáo viên thiết kế trên phần mềm Mindjet MindManager 8.0. Cán bộ quản lý, giáo viên cập nhật thường xuyên theo năm, tháng, tuần và giáo án hằng ngày, có sự thống nhất, xuyên suốt, logic trong quá trình thực hiện để tổ chức cho trẻ hoạt động [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục của giáo viên được Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá và hướng dẫn kịp thời theo từng tháng nhằm giúp giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế tại lớp, mang lại hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-02]. Tuy nhiên giáo viên mới ra trường chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Mức 2:

Công tác kiểm tra, chỉ đạo, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường bằng các biện pháp chỉ đạo như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có kế hoạch báo trước và đột xuất để đánh giá giáo viên nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Qua các đợt kiểm tra được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

**2. Điểm mạnh**

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với địa phương, quy định ban hành. Các lớp thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager 8, cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án. Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên mới ra trường chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường; tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá để kịp thời rà soát, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động nâng hiệu cao quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Giúp giáo viên linh động, sáng tạo hơn trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị; quan tâm hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớn tuổi và giáo viên mới ra trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng Quy chế dân chủ theo tình hình thực tế của đơn vị và căn cứ theo Luật số 10/2022/QH15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ban hành về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ tập thể, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường; cụ thể hóa quy chế dân chủ thông qua việc bàn bạc, xây dựng các quy định, quy chế phù hợp với điều kiện của nhà trường như: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy chế quản lý tài sản; xây dựng quy chế phối hợp làm việc giữa lãnh đạo đơn vị với các tổ chức đoàn thể của nhà trường [H1-1.9-01].

b) Trong các năm học qua, nhà trường không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị xảy ra. Các phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Nhà trường không có xảy ra tình trạng vi phạm Quy chế dân chủ [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả; Ban Thanh tra Nhân dân thực hiện đầy đủ việc giám sát các kế hoạch, hoạt động của nhà trường, các nội dung thi đua, các kế hoạch xây dựng, mua sắm, sửa chữa đều được thông qua các bộ phận có liên quan, kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, các ý kiến, kiến nghị,…đều được minh bạch, kịp thời xử lý, chấn chỉnh các biểu hiện, hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, những hành vi xâm phạm lợi ích chính đáng và quyền của người dân, của cán bộ, giáo viên, viên chức, người lao động và người học [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm, công việc chăm sóc, giáo dục trẻ chiếm nhiều thời gian nên đôi lúc công tác kiểm tra, giám sát chưa được sâu sát.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, luôn phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; các hoạt động của nhà trường được giám sát, thực hiện minh bạch, công khai đúng theo các quy chế, quy định, nội quy đã được xây dựng, thảo luận, thống nhất và không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra trong đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm, công việc chăm sóc, giáo dục trẻ chiếm nhiều thời gian nên đôi lúc công tác kiểm tra, giám sát chưa được sâu sát.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025- 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động; tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu văn bản, nắm bắt công việc, chủ động, sâu sát hơn trong công tác giám sát, phát huy những kết quả đạt được và đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn; rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

Mức 1:

*a ) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm hoạ, thiên tai, phòng dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt các quy định về an ninh trật tự trước cổng trường có kế hoạch phương án phối hợp với công an xã, địa phương, có thành lập đội dân quân tự vệ của trường; Thực hiện ký kết hợp đồng nơi cung ứng thực phẩm đúng pháp luật, có kế hoạch an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy định, có thực hiện xét nghiệm vi sinh lý hoá mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn. Các cháu được uống nước đóng bình tinh khiết Aquast có chứng nhận đạt tiêu chuẩn đạt an toàn; Phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; kế hoạch an toàn phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường thiết kế, lắp đặt hộp thư góp ý ngay tại cổng trường, số điện thoại trường và phân công bảo vệ đảm bảo ca trực để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ, người dân; thực hiện đúng trình tự thông tin phản ánh, đồng thời đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-08].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được quán triệt tư tưởng trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp chi bộ về các văn bản quy phạm pháp luật, chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, có nhận thức tốt trong giao tiếp nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường
[H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ
[H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và thông qua các cuộc họp, các buổi tập huấn, tuyên truyền, giờ học đối với trẻ
[H1-1.10-06]; Nhà trường tập huấn hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai cho đội ngũ. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ được tập huấn, hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trong nhà trường nên trường không có trường hợp vi phạm nào xảy ra tại đơn vị [H1-1.10-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch và thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ được tập huấn, hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Tiếp tục cải tiến hình thức tuyên truyền nâng cao hiệu quả phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. Nhà trường có kế hoạch mời báo cáo viên tập huấn cho đội ngũ phương án thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia các phong trào thi đua của ngành và địa phương được giấy khen các cấp. Thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường và các kế hoạch, phương án đề ra trong năm học. Bộ máy tổ chức nhà trường hoạt động hiệu quả; công tác kiểm tra rà soát đánh giá; công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; công tác quản lý hoạt động giáo dục; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở luôn đảm bảo. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn về sức khỏe, tinh thần cho trẻ và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị. Vì vậy, trong 05 năm qua nhà trường luôn đảm bảo được an toàn tuyệt đối cho trẻ, không có trường hợp tai nạn, bạo lực học đường nào xảy ra tại đơn vị.

**Điểm yếu cơ bản**

Chưa huy động sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bổ sung định hướng chiến lược phát triển nhà trường.

Trường chưa tổ chức loại hình nhóm trẻ 06-36 tháng tuổi theo quy định Điều lệ trường mầm non

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Đội ngũ cán bộ kế cận của nhà trường chưa qua lớp Trung cấp lý luận chính trị.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 10/10

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/10

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu:**

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực để triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Giáo viên luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, chính trị, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các họat động giáo dục. Đội ngũ có ý thức cao trong công việc, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật. Giáo viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng có thâm niên trên 05 năm; Hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành Giáo dục mầm non 36 năm, giữ chức vụ Hiệu trưởng 11 năm. Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục có thời gian công tác trong ngành giáo dục 24 năm, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng 06 năm. Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng 24 năm, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng 05 năm. Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều tốt nghiệp Cử nhân Đại học chuyên ngành Mầm non, đã qua lớp đào tạo bồi dưỡng hiệu trưởng; lớp Trung cấp lý luận chính trị; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; chuyên môn, nghiệp vụ vững; có đầy đủ sức khỏe và năng lực quản lý nhà trường [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng được lãnh đạo và giáo viên, nhân viên nhận xét, góp ý đánh giá xếp loại đạt từ khá trở lên theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng mầm non và hướng dẫn thực hiện kèm Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 Thông tư ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; văn bản số 1182/GDĐT-TC ngày 23 tháng 4 năm 2020 hướng dẫn thực hiện đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; kết quả đánh giá các năm học xếp loại mức tốt
 [H2-2.1-02].

c) Cán bộ quản lý Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định như: lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, các lớp bồi dưỡng, học tập về chuyên đề, quản lý tài sản, tài chính... do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi tổ chức [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt mức tốt Chuẩn nghề ngiệp [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đã được bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị, tham gia học tập, tập huấn các Nghị quyết theo quy định của Đảng ủy, chính quyền địa phương có chất lượng và đạt hiệu quả cao; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thông qua việc góp ý, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý. Hằng năm, tiến hành lấy ý kiến đóng góp về công tác quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đúng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt loại tốt 03/03 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-02]. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng năng động, tích cực trong mọi hoạt động của nhà trường, được tập thể giáo viên, nhân viên, lãnh đạo, chính quyền và phụ huynh tín nhiệm. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; có đầy đủ sức khỏe và năng lực quản lý nhà trường. Cán bộ quản lý của trường hằng năm đều được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

**3. Điểm yếu**

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Cán bộ quản lý tiếp tục theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở, Phòng tổ chức hằng năm để nắm vững, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của Nhà nước, của Ngành, đồng thời vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp để giao lưu, học hỏi, và chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

 Mức 1:

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b)Tỷ lệ gáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá năm học 2024-2025 trường có 20 giáo viên cơ cấu đủ cho 10 lớp với tổng số 265 học sinh cả 03 độ tuổi đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H2-2.2-01].

b) Tại thời điểm đánh giá trình độ chuyên môn trường có 20/20 giáo viên (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn trinh độ đào tạo theo quy định của Chính phủ. Trong đó có 16 giáo viên trình độ Đại học sư phạm mầm non (tỷ lệ 80%) trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội), 04/20 giáo viên trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non (tỷ lệ 20%) đạt chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, Nhà trường thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. 100% giáo viên tham gia đánh giá xếp loại ( trong đó giáo viên đạt mức tốt 13/15 tỷ lệ 86.66 %, khá là 02/15 tỷ lệ 13.33 %. [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02], cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **SSố giáo viên** | **Kết quả xếp loại** | **Ghi chú** |
| **Chưa Đạt** |  **Đạt** | **Khá** | **Tốt** |  |
| 2019 - 2020 | 413 | 0 | 0 | 07/9Tỷ lệ 77.77% | 02/9Tỷ lệ % | 04 giáo viên không đánh giá (giáo viên mới tuyển dụng) |
| 2020 - 2021 | 314 |  | 04/14Tỷ lệ28.57% | 05/14Tỷ lệ 35.7% | 05/14Tỷ lệ 35.7% |  |
| 2021- 2022 | 315 | 01/15Tỷ lệ 6.66% | 0 | 07/15Tỷ lệ 46.66% | 07/15Tỷ lệ 46.66% |  |
| 2022 - 2023 | 116 | 0 | 0 | 01/15Tỷ lệ 6.66% | 14/15Tỷ lệ 93.33% | 01 giáo viên nghỉ hưu vào tháng11/2022 |
| 2023 - 2024 | 315 |  0 | 0 | 02/15Tỷ lệ13.33 % | 13/15Tỷ lệ 86.66% |  |

b) Tập thể giáo viên của nhà trường luôn có ý thức trách nhiệm cao trong công tác, đảm bảo quy chế chuyên môn. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại tự đánh giá không có trường hợp giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá giáo viên đạt trình chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên vượt mức quy định: 100% giáo viên của trường đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, năm học 2021-2022 Nhà trường có 01 giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức chưa đạt.

**2. Điểm mạnh**

Trình độ chuyên môn của giáo viên tăng dần và đáp ứng được các yêu cầu công việc. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn nhiệt tình, tích cực trau dồi năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo và phẩm chất chính trị phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo tăng cao. Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức khá và tốt cao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu**

Năm học 2021-2022 có 01 giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức chưa đạt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2025– 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn nghề nghiệp giáo viên, xây dựng kế hoạch nâng chuẩn, chỉ đạo Phó hiệu trưởng giáo dục tạo điều kiện cho giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt, chưa đạt được bồi dưỡng chuyên môn, tham gia dự giờ các tiết dạy, chuyên đề của tổ, nhà trường. Cập nhật thêm các kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch vận động giáo viên chưa đạt chuẩn tham gia học nâng chuẩn trình độ theo qui định.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có đủ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ giáo dục do Hiệu trưởng phân công. Số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường 01 giáo viên kiêm nhiệm y tế, 01 nhân viên văn thư kiêm công tác thủ quỹ- phổ cập giáo dục, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên nấu ăn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ do Hiệu trưởng phân công [H1-1.7-02]; [H2-2.1-01];
 [H2-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế, chuyên môn, nghiệp vụ của từng người [H1-1.7-02].

c) Nhân viên nhà trường luôn được đánh giá xếp loại thi đua vào cuối năm học, 100% nhân viên đều được đánh giá xếp loại viên chức và người lao động đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định cụ thể: nhà trường có 01 văn thư kiêm công tác thủ quỹ- phổ cập giáo dục, 01 nhân viên kế toán, 02 bảo vệ, 02 nhân viên nấu ăn [H1-1.7-02]; [H2-2.3-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, hằng năm được xếp loại, đánh giá đúng theo quy định [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được vị trí việc làm cụ thể: 01 nhân viên văn thư đạt trình độ Cao đẳng chuyên ngành, chứng chỉ B tin học nâng cao, ngoại ngữ chứng chỉ B, 01 nhân viên kế toán đạt trình độ Đại học kế toán, chứng chỉ tin học B, ngoại ngữ chứng chỉ B, 01 nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ bồi dưỡng nấu ăn, 02 nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn phòng chống cháy nổ [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên nấu ăn được Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc bồi dưỡng kiến thức xây dựng thực đơn, cách chế biến thực phẩm, tập huấn về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên kế toán được tập huấn phần mềm Imas, phần mềm quản lý tài sản, các chương trình thu phí trực tuyến, dịch vụ công kho bạc. Nhân viên văn thư tập huấn nghiệp vụ văn thư lưu trữ, các chương trình phần mềm. Tuy nhiên, nhân viên nấu ăn hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin, chưa thành thạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng [H2-2.3-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm hỗ trợ công tác chăm sóc giáo dục và hoạt động của đơn vị, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên và phân công công tác kiêm nhiệm rõ ràng. Đội ngũ nhân viên thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên nấu ăn hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin, chưa thành thạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2025- 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì bố trí, sử dụng nhân viên theo định biên được giao; tạo mọi điều kiện thuận lợi để từng thành viên phát huy tốt năng lực. Động viên nhân viên nấu ăn trau dồi công nghệ thông tin, tập xây dựng thực đơn và tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng, đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhằm thúc đẩy các cá nhân còn yếu tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc.

**5. Tự đánh giá:** đạtMức 2.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường có tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động và sáng tạo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết trong vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiệp vụ, chuyên môn để đem lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc và giáo dục trong nhà trường. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm của trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

**Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa đủ số lượng giáo viên theo qui định được phân bổ.

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế nên tiêu chí sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

Nhân viên nấu ăn hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin, chưa thành thạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 03/03

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/03

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu được xây dựng kiên cố, xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn, có biển tên trường, khuôn viên trường có cây xanh, hoa kiểng được bố trí phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ có môi trường tốt để học tập, vui chơi. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, sân chơi, khu vực vệ sinh được xây dựng theo đúng quy định. Trường lớp sạch sẽ, thoáng mát, có đủ ánh sáng. Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ. Nhà trường chú trọng đầu tư các hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin.

***Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:***

Mức 1:

*a) Vị trí đặt trường, điểm trường;*

*b) Quy mô;*

*c) Diện tích khu đất xây dựng, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu toạ lạc trên đường Nguyễn Kim Cương thuộc Ấp 6A xã Tân Thạnh Đông huyện Củ Chi. Có 01 điểm trường được xây dựng 01 trệt 02 lầu phù hợp với huy hoạch và phát triển giáo dục của địa phương, môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên. Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ [H3-3.1-01].

b) Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu xây dựng 16 phòng học. Năm học 2024-2025,, tổ chức hoạt động có 10 nhóm, lớp được phân chia theo 03 lứa tuổi: 02 lớp Mầm trẻ 3-4 tuổi, 03 lớp Chồi trẻ 4-5 tuổi, 05 lớp Lá trẻ 5-6 tuổi. Tuy nhiên còn 04 phòng học chưa tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ do số trẻ ra lớp ít so với số phòng xây dựng [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Trường có diện tích khu đất xây dựng là 4,608,00 m2 cho 01 điểm trường. Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình 4,692,00 m2, diện tích chiếm đất xây dựng mới 1,624,00 m2 , diện tích sân chơi và lối đi 1,884,00 m2, đảm bảo đủ diện tích bình quân 17,38 m2 / học sinh cho trẻ hoạt động. Đảm bảo đủ diện tích các khu sinh hoạt của trẻ theo qui định như: khu sinh hoạt chung, khu ngủ 1,82 m2, khu vệ sinh 0,91 m2, hiên chơi, đón trẻ 0,91 m2 [H3-3.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Trường có diện tích khu đất là 4,608,00 m2 được xây dựng 01 trệt 02 lầu phù hợp với huy hoạch và phát triển giáo dục của địa phương, môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên. Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ. Tổ chức hoạt động có 10 nhóm, lớp được phân chia theo 03 lứa tuổi: 02 lớp Mầm trẻ 3-4 tuổi, 03 lớp Chồi trẻ 4-5 tuổi, 05 lớp Lá trẻ 5-6 tuổi. Đảm bảo đủ diện tích bình quân 17,38 m2 / học sinh cho trẻ hoạt động. Đảm bảo đủ diện tích các khu sinh hoạt của trẻ theo qui định như: khu sinh hoạt chung, khu ngủ 1,82 m2, khu vệ sinh 0,91 m2, hiên chơi, đón trẻ 0,91 m2.

**3. Điểm yếu:**

Trường còn 04 phòng học chưa tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ do số trẻ ra lớp ít so với số phòng xây dựng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh các lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Thường xuyên kiểm tra về cơ sở vật chất, thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường để tạo cảnh quan môi trường sạch sẽ, an toàn cho trẻ. Tăng cường tuyên truyền hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đến phụ huynh cộng đồng, phối hợp chặc chẻ với chính quyền địa phương để thu hút và tăng tỷ lệ học sinh đến trường hằng năm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt

***Tiêu chí 3.2:*** *Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm;*

Mức 1:

*a) Khối phòng hành chính quản trị;*

*b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*

*c) Khối phòng tổ chức ăn ( áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 2: *Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:*

*a) Khối phòng hành chính quản trị;*

*b*) *Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*

c*) Khối phụ trợ*

Mức 3:

*Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục* *trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có khối phòng hành chính quản trị để phục cụ cho hoạt động giáo dục như: 01 phòng Hiệu trưởng có trang bị bàn làm việc, bàn tiếp khách, 01 máy vi tính, 01 máy in và tủ đựng hồ sơ lưu trữ. Phòng Phó Hiệu có 02 phòng là việc, trong đó 01 dành riêng cho Phó Hiệu trưởng quản lý chăm sóc giáo dục và 01 phòng dành riêng cho Phó Hiệu trưởng quản lý chăm sóc nuôi dưỡng. Phòng Phó Hiệu trưởng được trang bị 01 máy vi tính 01 máy in, tủ hồ sơ lưu trữ, bàn tiếp khách. Có 01 Văn phòng được trang bị 01 máy vi tính, 01 máy in và tủ đựng hồ sơ lưu trữ, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng truyền thống, 01 phòng Thư viện, 01 phòng y tế. Tuy nhiên, chưa có máy photo phục vụ công tác hánh chính. 01 phòng nghĩ giáo viên, 01 phòng nhân viên có tủ đựng đồ dùng cá nhân và giường nghĩ ngơi, 01 phòng bảo vệ được đặt gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh của giáo viên được bố trí ở khu vệ sinh lớp học và cách biệt khu vệ sinh của trẻ. Khu vệ sinh cán bộ, nhân viên được bố trí riêng biệt thuận tiện cho sử dụng chung. Trường có khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên, có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, nhân viên của trường [H3-3.1-01].

b) Trường có đầy đủ các khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ gồm 16 phòng học trong mỗi phòng học có phòng sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn, ngủ. Có nhà vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có vách ngăn giữa chổ đi tiểu và bồn cầu đúng quy định, bố trí 02 bồn tiểu nam và 06 xí bẹt dùng cho bé gái, 03 bồn rửa tay được bố trí riêng và được lắp đặt phù hợp với trẻ. Các phòng học đều có hiên chơi xung quanh thuận tiện cho việc sinh hoạt và đưa đón trẻ chơi, hiên chơi có lan can với chiều cao 01m. Trong phòng học được lắp đặt đầy đủ đèn, quạt đảm bảo ánh sáng, thoát mát cho trẻ. Ngoài ra còn có 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng thể chất, 01 phòng tin học phục vụ cho hoạt động học của trẻ. Sân chơi được lắp đặt các thiết bị ngoài trời theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng thư viện trường có diện tích 64 m2 được bố trí tại khu vực thuận tiện cho trẻ tiếp cận hoạt động giáo dục. Các khu chức năng của thư viện được bố trí chung trong một phòng, không gian thoáng mát có trang bị các loại sách truyện dành cho trẻ mẫu giáo, có bàn ghế, thảm ngồi được bố trí thuận tiện cho trẻ tham gia đọc sách [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Trường có khối phòng tổ chức ăn gồm: trường có 01 nhà bếp độc lập với các khối phòng chức năng khác gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nầu ăn, khu chia thức ăn được thực hiện theo dây chuyền bếp một chiều. Có tủ lưu mẫu thức ăn, các đồ dùng trong bếp inox hoá, có xe di chuyển thức ăn...01 nhà kho chung, 01 nhà kho thực phẩm. Khối phụ trợ, Trường có 01 phòng họp sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên được trang bị bàn, ghế đầy đủ. 01 phòng Y tế được bố trí thuận tiện cho công tác sơ cấp cứu, có tủ thuốc, giường bệnh và dụng cụ sơ cứu [H3-3.2-01]; [H3-3.1-03].

Nhà trường sử dụng khoảng trống dưới chân cầu thang tầng trệt làm kho để dụng cụ hoạt động ngoài trời. Lầu 01 có kho chứa đựng học phẩm, đồ dùng của trường và giáo viên [H3-3.2-01].

Nhà trường có sân chơi chung dành cho các cháu vui chơi, thoáng, mát, có cây xanh, vườn cây ăn trái, vườn hoa, rau của Bé. Khu vui chơi của trẻ được trang bị thảm cỏ nhân tạo, bằng phẳng, an toàn, không trơn trợt bố trí các trò chơi vận động, trò chơi tĩnh. Tuy nhiên, Nhà trường chưa có sân khấu ngoài trời
 [H3-3.1-04].

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có biển tên trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên trường có cây xanh, tường, hàng rào kiên cố bao quanh ngăn cách với bên ngoài bằng gạch và cổng sắt, bảo đảm vững chắc, an toàn để gắn cổng và biển tên trường. Trường có 01 cổng chính và 01 cổng phụ luôn đảm bảo an toàn, vững chắc [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có phòng riêng dành cho Hiệu trưởng và 02 phòng Phó Hiệu trưởng là việc [H3-3.1-01].

b) Trường có 01 phòng thể chất, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng thư viện diện tích 46 m2, có sách tài nguyên, báo, tạp chí, truyện tranh dành cho học sinh và giáo viên tham gia hoạt động phòng thư viện. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên thông tin mở rộng chưa phong phú. Trường có sân vườn rau của Bé rộng rải, trồng nhiều loại rau, củ, quả giúp trẻ tham gia vào hoạt động khám phá, trải nghiệm
[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường có khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đủ về diện tích, có nhà vệ sinh riêng, phòng hoạt động chung đảm bảo diện tích cho trẻ tham gia vào học tập vui chơi. Mỗi phòng nuôi dưỡng, chăm sóc có nơi để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập của trẻ; trường có 01 phòng thể chất, 01 phòng nghệ thuật được tổ chức hoạt động cho 10 nhóm, lớp. Có 01 phòng tin học trang bị 15 máy tín được kết nối internet phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin cho trẻ [H3-3.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ các khối phòng hành chính quản trị để phục vụ cho công tác giáo dục, có phòng dành riêng riềng cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, có bếp ăn tập thể, có khối phòng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Có nhà vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có vách ngăn giữa chổ đi tiểu và bồn cầu đúng quy định, bố trí 02 bồn tiểu nam và 06 xí bẹt dùng cho bé gái, 03 bồn rửa tay được bố trí riêng và được lắp đặt phù hợp với trẻ. Các phòng học đều có hiên chơi xung quanh thuận tiện cho việc sinh hoạt và đưa đón trẻ chơi, hiên chơi có lan can với chiều cao 01m. Nhà trường có sân chơi chung dành cho các cháu vui chơi, thoáng, mát, có cây xanh, bãi cỏ được sử dụng để tổ chức các trò chơi vận động, sân chơi bằng phẳng, không trơn trợt. Trường có cổng, hàng rào kiên cố, bảo đảm vững chắc, an toàn có bảng tên trường.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có máy photo, sân khấu ngoài trời, nguồn tài nguyên thông tin mở rộng chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả tối đa các mặt mạnh. Hằng năm, Hiệu trưởng có kế hoạch trang bị cơ sở vật chất, xin kinh phí mua sắm, thực hiện tối ưu công tác xã hội hoá giáo dục bổ sung thiết bị văn phòng như: máy photo, sách truyện, tu bổ, sửa chữa, xây mới sân khấu ngoài trời phục vụ nhu cầu hoạt động của nhà trường; chỉ đạo giáo viên bổ sung thêm nguồn tài nguyên mở có ứng dụng công nghệ thông tin, tài nguyên tự làm phong phú đa dạng cho phòng thư viện.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:***

Mức 1:

*a) Hệ thống cấp nước sạch;hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu gom rác thải;*

*b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

*c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

Mức 2:

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 3:

*Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có hệ thốngcấp nước sạch phụ vụ cho nấu ăn, sinh hoạt của trẻ; hệ thống cấp điện đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ trong hoạt động nhà trường; hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo quy định hiện hành; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc kết nối mạng nội bộ phục vụ hoạt động của trường, hệ thống chống sét và khu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió có lối ra vào riêng thuận tiên cho việc thu gom vận chuyển rác được quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 [H3-3.1-01].

b) Trường được xây dựng kiên cố, tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố được xây dựng tại trường có diện tích 4,608,00m2 chiếm tỷ lệ 100 % [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có một số thiết bị dạy học trang bị các phòng chức năng phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên, các lớp học được trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 danh mục đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dành cho giáo dục mầm non. Tuy nhiên, trường chưa có máy móc công nghệ thông minh phục vụ công tác giảng dạy và học tập của trẻ [H3-3.3-01];

Mức 2:

Diện tích xây dựng công trình 35,24%, diện tích sân và lối đi 40,89%, diện tích cây xanh 23,87 % [H3-3.1-01].

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình của trường được xây dựng kiên cố từ cấp IV trở lên. Diện tích xây dựng công trình không quá 40 %, diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi không dưới 40%, diện tích giao thông nội bộ không dưới 20%
 [H3-3.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hệ thốngcấp nước sạch phụ vụ cho nấu ăn, sinh hoạt của trẻ; hệ thống cấp điện đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ trong hoạt động nhà trường; hệ thống phòng cháy, chữa cháy đảm bảo theo quy định hiện hành; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc kết nối mạng nội bộ phục vụ hoạt động của trường, hệ thống chống sét và khu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió có lối ra vào riêng thuận tiên cho việc thu gom vận chuyển rác được quy định tại. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố được xây dựng tại trường đảm bảo theo qui định.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có máy móc công nghệ thông minh phục vụ công tác giảng dạy và học tập của trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả các hệ thống và chỉ đạo các bộ phận có kế hoạch kiểm tra các hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy...tiếp tục bảo quản, sử dụng và phát huy cơ sở vật chất có sẵn; có kế hoạch cân đối kinh phí, làm tờ trình xin mua sắm trang bị máy móc công nghệ hiện đại, thông tin phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên và học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạtMức 3.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Trường được thiết kế xây dựng kiên cố, thoáng mát; khuôn viên trường có tường rào bao quanh, có biển tên trường; hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

Phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, với đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ theo quy định. Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh riêng thuận tiện cho trẻ sử dụng.

Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ bếp ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, các khu vực bếp được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

**Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

Trường chưa có tủ sấy chén, tủ hấp khăn.

Trường chưa trang bị nhiều khu rửa tay ngoài trời cho trẻ.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 03/03

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/03

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có Ban đại diện cha mẹ trẻ nhiệt tình năng nổ hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với hoạt động của nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đồng thời góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ***

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh ở các lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ ở mỗi lớp gồm 02 thành viên (01trưởng ban, 01 phó ban). Nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ trẻ và thống nhất bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ gồm 10 thành viên (01 trưởng ban, 02 phó ban và 07 thành viên). Trong 05 năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, thống nhất cao, chủ động phối hợp giữa nhà trường, địa phương và cha mẹ trẻ đúng theo quy định của Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo đúng Điều lệ hội cha mẹ trẻ do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành, phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ trẻ đề ra; phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp tạo điều kiện cho con em mình được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong điều kiện tốt nhất [H4-4.1-01].

c) Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ được tổ chức thực hiện theo kế hoạch, hoạt động có hiệu quả và đúng tiến độ. Trong các năm học qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc phối hợp cùng nhà trường, tham gia và hỗ trợ các hoạt động. Sau mỗi năm học Ban đại diện họp rút kinh nhiệm nhũng mặt làm được và những mặt tồn tại để kịp thời bổ sung, điều chỉnh kế hoạch, đem lại hiệu quả trong công tác phối hợp với nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tạo môi trường an toàn cho trẻ hoạt động, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tham gia trong các hoạt động lễ hội như: tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội mùa xuân, lễ giỗ Tổ Hùng Vương, tổng kết năm học. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với nhà trường hướng dẫn, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục như: cách nuôi dạy con khỏe, chống bạo hành trẻ em, quyền trẻ em thông qua các cuộc họp, lễ hội, bảng tin trường nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hướng dẫn; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ; Tuyên truyền về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, kịp thời giải đáp những thắc mắc, cũng như truyền tải những ý kiến xây dựng đóng góp của phụ huynh học sinh giúp nhà trường kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót để hoàn thiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, trong thời gian qua công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động hiệu quả, không có trường hợp thưa kiện, tố cáo nào. Tuy nhiên, vẫn còn một số cha mẹ học sinh bận công việc nên chưa có thời gian tham gia vào nhiều hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

**2.** **Điểm mạnh**

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ, xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện đúng theo Điều lệ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, luôn là cầu nối thông tin giữa cha mẹ học sinh và nhà trường; công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động hiệu quả, không có trường hợp thưa kiện, tố cáo của Ban đại diện cha mẹ trẻ, phụ huynh phối hợp tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Một số phụ huynh chưa tham gia tốt việc họp phụ huynh học sinh định kỳ do bận việc gia đình.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu có kế hoạch tăng cường tổ chức các buổi chuyên đề tuyên truyền đến phụ huynh những kiến thức về chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời đẩy mạnh công tác phối hợp tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường, giáo viên và cha mẹ trẻ, khuyến khích cha mẹ trẻ tích cực tham gia các buổi sinh hoạt của nhà trường như tham gia vào các hội thi, hội thao cho trẻ và cha mẹ cùng tham gia, các buổi dự giờ lên tiết có sự tham gia của cha mẹ học sinh; tổ chức nhiều hơn nữa các buổi tuyên truyền kiến thức cho cha mẹ học sinh. Đồng thời cố gắng tổ chức vào cuối tuần để cha mẹ học sinh có thời gian tham gia vào.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân, Công an xã Tân Thạnh Đông thông qua các buổi họp giao ban Đảng ủy xã, văn bản tham mưu về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như: công tác tuyển sinh, công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, công tác sửa chữa nâng cấp về cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng của nhà trường, đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội [H4-4.2-01].

b) Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng các hình thức như: tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, trao đổi giữa cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh học sinh [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định, năm học 2023 – 2024, đã thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, huy động phụ huynh học sinh hỗ trợ cho lớp một số cây cảnh, cây kiểng, hoa, mái che nắng, rèm cửa sổ, mái tôn sân chơi cát…[H4-4.2-03]. Tuy nhiên, chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các doanh nghiệp trên địa bàn xã Tân Thạnh Đông.

Mức 2:

a) Năm học 2023 - 2024, nhà trường đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện về cơ sở vật chất, mua sắm, bổ sung trang thiết bị, cải tạo môi trường cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia theo kế hoạch [H4-4.2-01]; [H4-4.2-04].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch năm học phù hợp với truyền thống của địa phương qua hoạt động “Năng lượng mới, cả ngày vui”, “Bé vui Trung thu”, “Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam”, “Bé vui đón xuân”; “Lễ hội 30/4”; “Giỗ Tổ Hùng Vương” [H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức xã hội, ban ngành, đoàn thể, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban Nhân dân xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia; xây dựng đơn vị văn hóa [H4-4.2-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương thực hiện lộ trình phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

**3. Điểm yếu**

Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các doanh nghiệp trên địa bàn xã Tân Thạnh Đông.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy việc phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ vận động các mạnh thường quân, vận động các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp ở địa phương để huy động cải tạo, nâng cấp điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo môi trường giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, có mối liên hệ mật thiết với cha mẹ trẻ và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản, huy động được các nguồn lực giúp nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. Ngoài ra, nhà trường chủ động tích cực phối hợp tốt với chính quyền địa phương xây dựng trường học có đời sống văn hoá tốt với môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

**Điểm yếu cơ bản**

Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các doanh nghiệp trên địa bàn xã Tân Thạnh Đông.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 02/02

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/02

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**Mở đầu**

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; có kế hoạch cụ thể triển khai tới giáo viên các lớp để thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm dựa trên sở thích, nhu cầu, mong muốn, khả năng của trẻ từ đó tạo ra môi trường giáo dục vui tươi, tạo ra những trải nghiệm thúc đẩy sự tìm tòi ham hiểu biết của trẻ. Nhà trường có kế hoạch theo dõi, đánh giá quá trình phát triển của trẻ từng lĩnh vực kịp thời điều chỉnh kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

Mức 1:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành, đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi phê duyệt [H1-1.1-04];
 [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021, Thông tư 51/2020/ TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào phù hợp với điều kiện của đơn vị và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức cho các lớp thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager 8.0, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01];
 [H5-5.1-02].

c) Kế hoạch giáo dục của các lớp được Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn định kỳ kiểm tra, nhận xét hỗ trợ giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia học tập, phát triển toàn diện các lĩnh vực theo từng độ tuổi. Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường trong những năm đảm bảo về chất lượng đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học [H1-1.8-02].

b) Nhà trường thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa phù hợp của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ
[H1-1.8-02].

 Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có điều chỉnh và phát triển nội dung Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng và nhu cầu tiếp thu của trẻ. Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục thường xuyên lên các trang mạng giáo dục, trang mạng nước ngoài, sưu tầm tìm kiếm những bài tập hay, những nội dung giảng dạy phù hợp và triển khai đến giáo viên, hướng dẫn giáo viên cách áp dụng cho phù hợp với trẻ. Tuy nhiên, trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;
 [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục qua kết quả đánh giá trẻ của các lớp từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào Ban hành chương trình giáo dục mầm non.

Kế hoạch giáo dục của các lớp được Tổ trưởng chuyên môn và Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng chăm sóc, giáo dục tiếp tục phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tăng cường công tác sinh hoạt chuyên môn có chiều sâu, tạo điều kiện cho giáo viên tích cực chia sẻ trao đổi chuyên môn, nghiệm vụ; chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp nhu cầu phát triển của xã hội. Hiệu trưởng trang bị thêm cơ sở vật chất, đồ chơi, đồ dùng dạy học để đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ***

Mức 1:

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 3:

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đội ngũ giáo viên biết dựa vào nội dung Chương trình giáo dục mầm non, mục tiêu cuối độ tuổi, bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi để lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ, từ đó xây dựng giáo án với các hoạt động, phương pháp phù hợp với mục tiêu và khả năng của trẻ ở lớp. Giáo viên luôn vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong một giờ hoạt động tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi khám phá môi trường xung quanh, qua đó giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và phát triển những kĩ năng sống cần thiết phù hợp lứa tuổi
[H1-1.8-02].

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm của trường được các giáo viên nghiên cứu, lựa chọn những đề tài, nội dung đảm bảo môi trường hoạt động an toàn cho trẻ cả về thể chất, tinh thần, hoạt động phong phú, đa dạng, phù hợp với mục tiêu cần đạt của hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống phù hợp nhu cầu thực tế của trẻ và được trẻ tham gia tích cực, hứng thú, mang lại hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cao [H3-3.1-02]; [H5-5.2-01].

c) Các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng hình thức phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và phù hợp với điều kiện thực tế của trường: Tổ chức hội giảng, thao giảng. Trong những năm học, nhà trường đã tổ chức các hoạt động lễ như: ngày hội đến trường của bé, bé vui hội trăng rằm... Qua đó giúp trẻ có cơ hội trải nghiệm thực tế, vận dụng những hiểu biết của cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi, giúp trẻ mạnh dạn tự tin, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ bạn, phát triển tất cả các lĩnh vực trong giáo dục mầm non. Bên cạnh đó, việc tổ chức các hình thức đa dạng cũng góp phần thu hút sự tham gia phối hợp của cha mẹ trẻ trong các hoạt động, tạo mối liên hệ gắn kết giữa nhà trường gia đình [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Với điều kiện thực tế tại đơn vị, nhà trường đã triển khai cho giáo viên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ được giáo viên đưa vào xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần của mình và áp dụng tổ chức hoạt động được trẻ tham gia tích cực, hứng thú [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các trò chơi nhằm giúp trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, đa dạng môi trường và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động theo nhóm nhằm giúp trẻ có cơ hội học hỏi, trao đổi với nhau, tăng cường xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hình thức đổi mới, sáng tạo để kích thích sự tò mò, khám phá của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]. Tuy nhiên, giáo viên mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức giảng dạy nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên có kỹ năng tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

 Giáo viên mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức giảng dạy nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục triển khai, chỉ đạo phó Hiệu trưởng quản lý chăm sóc giáo dục bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên tăng cường đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, đưa nhiều hoạt động khám phá, trải nghiệm phong phú, đảm bảo an toàn, hợp lý vào kế hoạch giáo dục của lớp; cùng trẻ thiết kế môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ, của lớp để tạo hứng thú, thu hút lượng trẻ tham gia hoạt động cao hơn. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn tăng cường bồi dưỡng giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm được dự giờ các giáo viên nhiều kinh nghiệm hơn, giúp giáo viên linh hoạt trong phương pháp và học tập cách vận dụng các tình huống giảng dạy.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ**

Mức 1:

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

 *c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Bệnh viện huyện Củ Chi tổ chức khám và phân loại tình trạng sức khỏe cho trẻ. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế xã Tân Thạnh Đông chăm lo sức khỏe cho bé như tiêm ngừa vắc-xin sởi, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân nặng, đo chiều cao và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ theo dõi sức khỏe trẻ theo quy định [H5-5.3-01].

c) Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, được kiểm tra sức khỏe, cân nặng, đo chiều cao và báo cáo hàng tháng. Phối hợp cùng phụ huynh có chế độ dinh dưỡng phù hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để giảm tình trạng suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì của trẻ [H5-5.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ qua các buổi họp phụ huynh học sinh, trao đổi thông tin trực tiếp và qua bảng tuyên truyền của lớp [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT- BGDĐT), cụ thể như: xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi; số bữa ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa phụ; nước uống; xây dựng thực đơn theo ngày, theo tuần, theo mùa [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, cuối năm tình trạng dinh dưỡng của trẻ giảm so với đầu năm học
[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]. Tuy nhiên, trẻ thừa cân- béo phì đôi khi khả năng vận động còn kém.

Mức 3:

Trẻ được theo dõi chiều cao, cân nặng theo quy định. Chiều cao cân nặng của trẻ phát triển tốt theo độ tuổi. Tỷ lệ trẻ có chiều cao và cân nặng phát triển bình thường hàng năm đều tăng. Trong 05 năm học qua tỷ lệ trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đạt trên 98% [H5-5.3-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe tốt; thực hiện tốt công tác phối hợp với Trạm Y tế và cha mẹ học sinh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Trường có phương án can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân để giảm tỷ lệ so với đầu năm.

**3. Điểm yếu**

Trẻ thừa cân- béo phì đôi khi khả năng vận động còn kém.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với cơ sở y tế tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tăng cường các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng và chỉ đạo Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng đề ra các giải pháp thiết thực phù hợp với tình hình thực tế phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì cho trẻ và tổ chức các buổi truyền thông kiến thức chăm sóc nuôi dạy trẻ khoa học đến phụ huynh học sinh để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao nhất. Chỉ đạo Phó hiệu trưởng và nhân viên cấp dưỡng xây dựng thực đơn phong phú dành cho trẻ thừa cân, béo phì. Khuyến khích giáo viên sưu tầm, sáng tác nhiều bài tập, trò chơi vận động đa dạng, giúp trẻ thừa cân béo phì tăng cường vận động hơn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

***Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục***

Mức 1:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hoà nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hoà nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định;*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện cập nhật sổ điểm danh hằng ngày để theo dõi chuyên cần của trẻ. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 95,64%; trong đó, tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 98,06%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 93,22%, trong đó, trẻ 4-5 tuổi đạt 93,47%; trẻ 3-4 tuổi đạt 88,49% [H1-1.2-04]; [H1-1.5-03]:

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ lớp 5 tuổi để tạo điều kiện, chuẩn bị tâm thế vững vàng cho các cháu vào lớp Một đạt hiệu quả, có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non
[H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Từ năm học 2019 - 2020 đến thời điểm đánh giá trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.2-04].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 98,06%; trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 93,22% [H1-1.2-04]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ lớp 3 - 4 tuổi chưa đạt 90% theo quy định.

b) Hằng năm, 100% trẻ 5 tuổi tại trường hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

c) Trong những năm qua nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Mức 3:

a) Từ năm 2019 đến nay, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-03].

b) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập nên không thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

**2. Điểm mạnh**

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tất cả trẻ 5 tuổi đều được đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Vì vậy, trẻ rất vui thích khi đến trường, trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần cao.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ lớp 3 - 4 tuổi chưa đạt 90 % theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi. Tăng cường các biện pháp trong chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ 3 - 4 tuổi đi học chuyên cần hơn.

**5. Tự đánh giá:**đạt Mức 3.

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật**

Trường có kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mang tính khả thi thực hiện đúng theo Chương trình giáo dục mầm non.

Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, 100% trẻ được kiểm tra theo dõi sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng.

**Điểm yếu cơ bản**

Trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Giáo viên mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức giảng dạy nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**: 04/04

 **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**: 00/04

**Phần III**

**KẾT LUẬN CHUNG**

Qua quá trình tự đánh giá và đối chiếu với 25 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non Tân Thạnh Đông tự đánh giá kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 22/22 tỷ lệ: 100 %

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/22 tỷ lệ: 00 %

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 21/21 tỷ lệ: 100 %

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/21 tỷ lệ: 00 %

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 08/15 tỷ lệ: 53,53 %

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 07/15 tỷ lệ: 46,66 %

- Mức đánh giá của Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu: Mức 2;

- Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Nhà trường kính mong được sự chỉ đạo quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo các cấp quản lý, các cấp ủy Đảng, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các mạnh thường quân, ban đại diện cha mẹ trẻ đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu. Từ đó, nhà trường sẽ có cơ sở và biện pháp cải tiến nhằm đưa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn, trường ngày càng phát triển toàn diện và bền vững./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Củ Chi, ngày 05 tháng 02 năm 2025***HIỆU TRƯỞNG** |

 **Nguyễn Thị Giàu**

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**

**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Số TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú****(nơi lưu trữ)** |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | [H1-1.1-01] | - Kế hoạch, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường giai đoạn 2021 - 2026 | Số 274 /KH-MNTTĐngày 30/8/2021 | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.1-02] |  Nghị quyết Đại hội Chi bộ trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu nhiệm kỳ 2022 – 2025Nghị quyết chi bộ | Nhiệm kỳ 2022-2025 | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.1-03] |  Biên bản niêm yết công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2026 | Giai đoạn 2021– 2026 | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.1-04] | Kế hoạch năm học | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 5 | [H1-1.1-05] | Sổ họp Hội đồng sư phạm nhà trường | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.2** | 1 | [H1-1.2-01] | Hồ sơ của Hội đồng trường- Quyết định công nhận Hội đồng trường- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường- Sổ họp hội đồng trường | Số 795 /QĐ-UBND-15/2/2023 | UBND huyện Củ Chi | Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.2-02] | Hồ sơ của Hội đồng thi đua khen thưởng- Quyết định công nhận Hội đồng thi đua khen thưởng- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng- Biên bản họp của Hội đồng thi đua khen thưởng | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| 3 | [H1-1.2-03] | Hồ sơ sáng kiến và thi giáo viên giỏi cấp huyện-QĐ thành lập HĐSK, giáo viên giỏi. | Năm học 2019-2020 đến năm hoc 2022 – 2023. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| 4 | [H1-1.2-04] | Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.3** | 1 | [H1-1.3-01] | Hồ sơ công đoàn- Quyết định công nhận ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022- Kế hoạch hoạt động của công đoàn- Giấy khen, giấy chứng nhận của Công đoàn | QĐ số 504/QĐ-LĐLĐ Ngày 30/12/2022Hồ sơ năm học 2019 -2020 đến năm 2023-2024 | Liên đoàn lao động Huyện Củ Chi | Chủ tịch công đoàn |
| 2 | [H1-1.3-02] | Hồ sơ Chi đoàn- Quyết định thành lập Chi đoàn- Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn- Sổ họp của Chi đoàn- Giấy khen, giấy chứng nhận của Chi đoàn | QĐ số 32-QĐ/ĐTNNgày 07/1/2023Hồ sơ năm học 2019-2020 đến năm 2023-2024 | Ban chấp hành xã Đoàn Tân Thạnh Đông | Bí thư chi đoàn |
| 3 | [H1-1.3-03] | Hồ sơ khuyến học- Quyết định thành lập Hội khuyến học- Kế hoạch hoạt động của Hội khuyến học- Báo cáo hoạt động của Hội khuyến học | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.3-04] | Hồ sơ Hội chữ thập đỏ- Kế hoạch hoạt động của Hội Chữ thập đỏ- Báo cáo tổng kết của Hội Chữ thấp đỏ | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Y tế | Y tế |
| 5 | [H1-1.3-05] | - Sổ họp sinh hoạt chi bộ | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Ban chấp hành Đảng bộ xã Tân Thạnh Đông | Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ |
|  | 6 | [H1-1.3-06] | Hồ sơ Chi bộ- Quyết định chuẩn y Bí thư, Phó bí thư, chi ủy- Giấy khen, giấy chứng nhận của Chi bộ | QĐ số 196 -QĐ/ĐUNgày 30/6/2022QĐ số 114 -QĐ/ĐUNgày 18/02/2022 | Ban chấp hành Đảng bộ xã Tân Thạnh Đông | Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | [H1-1.4-01] | - Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, - Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng  | QĐ số 6560/QĐ-UBND ngày 13/8/2019;QĐ số 793/QĐ-UBND ngày 24/01/2022;QĐ số 1821/QĐ-UBND ngày 16/3/2021; | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.4-02] | - Quyết định thành lập tổ chuyên môn- Kế hoạch của tổ chuyên môn- Biên bản sinh hoạt của tổ chuyên môn | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Tổ trưởng tổ chuyên môn | Tổ trưởng tổ chuyên môn |
| 3 | [H1-1.4-03] | Hồ sơ Tổ văn phòng- Quyết định thành lập tổ văn phòng- Kế hoạch của tổ văn phòng- Biên bản sinh hoạt của tổ văn phòng | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Tổ trưởng tổ văn phòng | Tổ trưởng tổ văn phòng |
| 4 | [H1-1.4-04] | Hồ sơ chuyên đề - Kế hoạch chuyên đề - Biên bản tổ chức chuyên đề cấp huyện, cấp trường | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | [H1-1.5-01] | Bảng tổng hợp danh sách trẻ các lớp.  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phổ cập giá dục | Phổ cập giá dục |
| 2 | [H1-1.5-02] |  Hồ sơ quản lý trẻ | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Phổ cập giá dục | Phổ cập giá dục |
| 3 | [H1-1.5-03] | Sổ điểm danh học sinh  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | [H1-1.6-01] |  Sổ lưu trữ văn bản đi và đến. | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Ủy ban nhân dân; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi; Hiệu trưởng | Văn thư |
|  | 2 | [H1-1.6-02] | Hồ sơ kiểm tra nội bộ- Biên bản, kế hoạch kiểm tra nội bộ Bộ phận tài chính kế toán | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. |  Hiệu trưởng  | Kế toán |
| 3 | [H1-1.6-03] | - Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Kế toán | Kế toán |
| 4 | [H1-1.6-04] | - Hồ sơ quyết toán năm- Báo cáo tài chính năm- Hồ sơ công khai năm  | Năm 2019đến năm 2023 | Kế toán | Kế toán |
| 5 | [H1-1.6-05] | - Hồ sơ quản lý tài sản - Phần mềm quản lý tài sản- Sổ tài sản lớp | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Kế toánPhó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
| 6 | [H1-1.6-06] | - Phần mềm quản lý tài sản, Imas, thu chi Vietec  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Kế toán |
| 7 | [H1-1.6-07] | - Báo cáo kiểm tra tài sản  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Ủy ban nhân dân huyện Củ ChiHiệu Trưởng | Kế toán |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | [H1-1.7-01] | - Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của trường. | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| 2 | [H1-1.7-02] | - Hồ sơ, Quyết định phân công Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.7-03] | Hồ sơ Hội nghị cán bộ công chức- Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức - Quy chế chi tiêu nội bộ | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Tân Thạnh Đông | Hiệu trưởng Chủ tịch công đoàn |
| 4 | [H1-1.7-04] | - Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên- Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | [H1-1.8-01] | - Kế hoạch giáo dục nhà trường- Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng nhà trường | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dụcPhó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dụcPhó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
|  | 2 | [H1-1.8-02] | - Kế hoạch giáo dục các lớp- Hồ sơ quan sát đánh giá trẻ | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Tổ trưởngGiáo viên | Tổ trưởngGiáo viên |
| 3 | [H1-1.8-03] | - Hồ sơ kiểm tra, dự giờ của 2 Phó Hiệu trưởng- Biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dụcPhó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dụcPhó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | [H1-1.9-01] | - Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường- Biên bản đối thoại định kỳ- Biên bản hội nghị cán bộ công chức cấp tổ  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởngChủ tịch công đoàn |
| 2 | [H1-1.9-02] | Hồ sơ của Ban thanh tra nhân dân- Hồ sơ giám sát của Ban Thanh tra nhân dân- Báo cáo sơ kết, tổng kết của Ban thanh tra nhân dân | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởngCT công đoàn |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | [H1-1.10-01] | - Quy chế phối hợp Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trên địa bàn xã Tân Thạnh Đông- Phương án đảm bảo an ninh trật tự- Biên bản triển khai- Hồ sơ dân quân tự vệ của trường | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024.Năm học 2024-2025 | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởngPhó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
|  | 2 | [H1-1.10-02] | - Phương án vệ sinh an toàn thực phẩm- Biên bản triển khai | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
| 3 | [H1-1.10-03] | Hồ sơ phòng cháy chữa cháy- Phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ- Biên bản triển khai- Biên bản tự kiểm tra- Bảo trì hệ thống ga | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
| 4 | [H1-1.10-04] | - Phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai - Biên bản triển khai | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
| 5 | [H1-1.10-05] | - Phương án phòng, chống dịch bệnh - Biên bản triển khai | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Y tế | Y tế |
| 6 | [H1-1.10-06] | - Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường- Biên bản triển khai | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
|  | 7 | [H1-1.10-07] | - Giấy chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm- Sổ lưu mẫu thức ăn- Kết quả xét nghiệm nước- Biên bản kiểm tra của cơ quan về vệ sinh an toàn thực phẩm- Hình ảnh khu vực để ga, biên bản kiểm tra hệ thống ga. | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng | Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
| 8 | [H1-1.10-08] | - Sổ trực của bảo vệ- Hình ảnh hộp thư của trường | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2022 – 2023. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Bảo vệ |
| 9 | [H1-1.10-09] | - Kế hoạch bình đẳng giới | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | [H2-2.1-01] | - Hồ sơ quản lý nhân sự của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Bằng cấp, sơ yếu lý lịch, quyết định, văn bằng chứng chỉ, giấy khen) | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 2 | [H2-2.1-02] | - Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp Hiệu Trưởng, Phó Hiệu trưởng | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| 3 | [H2-2.1-03] | - Giấy chứng nhận bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý. | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Trường Đại học Sư Phạm TPHCM | Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | [H2-2.2-01] | - Hồ sơ nhân sự của giáo viên (sơ yếu lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, quyết định, giấy khen)- Bảng tổng hợp trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Văn thưPhó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| 2 | [H2-2.2-02] | - Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp của giáo viên | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | [H2-2.3-01] | - Hồ sơ nhân sự của nhân viên (sơ yếu lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, quyết định, giấy khen)- Bảng tổng hợp trình độ đào tạo bồi dưỡng của nhân viên  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2022 – 2023. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Văn thưPhó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng |
| 2 | [H2-2.3-02] | - Kế hoạch tuyển dụng nhân viên hợp đồng | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 3 | [H2-2.3-03] | - Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp lọai viên chức - người lao động | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 4 | [H2-2.3-04] | - Thư mời tập huấn của nhân viên | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Văn thư | Văn thư |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 | [H3-3.1-01] | - Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới trường mầm non Nguyễn Thị Dậu; Bảng vẽ hiện trạng diện tích khuôn viên và sân vườn. | Quyết định số 8799/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 | Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi | Hiệu trưởng |
| 2 | [H3-3.1-02] | - Hình ảnh các góc hoạt động trong lớp- Hình ảnh toàn trường- Hình ảnh bảng tên trường- Hình ảnh nhà vệ sinh- Hình ảnh phòng thư viện, phòng thể chất, phòng thể chất, phòng máy tín, phòng âm nhạc | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023– 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| 3 | [H3-3.1-03] | - Sổ danh mục dụng cụ y tế, sổ cấp phát thuốc y tế. | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| 4 | [H3-3.1-04] | - Hình ảnh các khu vui chơi cho trẻ- Hình ảnh từng khu vực chơi, hiên chơi, sân chơi, vườn hoa, vườn rau...- Hình ảnh kho chứa học liệu học cụ nhà trường | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 | [H3-3.2-01] |  -Hình ảnh bếp ăn, kho bếp- Hình ảnh khuôn viên trường -- Hình ảnh kho đựng đồ dùng, đồ chơi | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chuyên môn | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | [H3-3.3-01] | - Bảng kê danh mục đồ chơi- Hình ảnh đồ chơi các lớp | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chuyên môn | Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | [H4-4.1-01] | Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh- Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh + Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp- Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh- Báo cáo của Ban đại diện cha mẹ học sinh- Biên bản họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị DậuBan đại diện cha mẹ học sinh | Hiệu trưởng |
| 2 | [H4-4.1-02] | - Hình ảnh phụ huynh tham dự lễ hội tại trường | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chuyên môn |
| **Tiêu chí 4.2** | 1 | [H4-4.2-01] | - Văn bản tham mưu với chính quyền địa phương về thực hiện kế hoạch giáo dục, phương hướng phát triển nhà trường. | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 2 | [H4-4.2-02] | - Hồ sơ tuyên truyền của y tế | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024 | Trường Mầm non Tân Thạnh Đông | Phó Hiệu trưởng nuôi dưỡng |
| 3 | [H4-4.2-03] | - Hình ảnh cha mẹ trẻ hỗ trợ nhà trường  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 4 | [H4-4.2-04] | - Tờ trình hỗ trợ mua sắm, sửa chữa, cải tạo môi trường | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| 5 | [H4-4.2-05] | - Hình ảnh tổ chức lễ hội (Bé vui xuân, 30/4, Giỗ Tổ Hùng Vương) | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng chuyên môn |
| 6 | [H4-4.2-06] | - Chứng nhận đơn vị văn hóa | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024 | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | [H5-5.1-01] | - Biên bản họp chuyên môn của Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng;Tổ trưởng chuyên môn | Phó HT CMTổ trưởng CM |
| 2 | [H5-5.1-02] | Kết quả đánh giá trẻ | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng;Tổ trưởng chuyên môn | Phó Hiệu trưởng;Tổ trưởng chuyên môn |
|  | 3 | [H5-5.1-03] | Hình ảnh cải tạo khu vui chơi cho trẻ với môi trường thiên nhiên | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng;Tổ trưởng chuyên môn | Phó Hiệu trưởng;Tổ trưởng chuyên môn |
| **Tiêu chí 5.2** | 1 | [H5-5.2-01] | - Hình ảnh tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm, tham gia lễ hội của các lớp | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024 | Phó Hiệu trưởng;Tổ trưởng chuyên mônGiáo viên | Tổ trưởng chuyên mônGiáo viên |
| 2 | [H5-5.2-02] | - Hình ảnh tổ chức hoạt động vườn hoa, vườn rau của các lớp | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng;Tổ trưởng chuyên mônGiáo viên | Tổ trưởng chuyên mônGiáo viên |
| 3 | [H5-5.2-03] | - Hình ảnh vui chơi trong và ngoài lớp | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó HT;Tổ trưởng chuyên mônGiáo viên | Tổ trưởng CM;GV |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | [H5-5.3-01] | Hồ sơ y tế- Hình ảnh nhân viên y tế tuyên truyền rửa tay cho trẻ- Hồ sơ hợp đồng khám SK cho trẻ- Sổ theo dõi sức khỏe của trẻ- Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, dư cân-béo phì- Bảng tổng hợp khám sức khỏe học sinh  | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Y tế | Y tế |
|  | 2 | [H5-5.3-02] | Hồ sơ tính khẩu phần dinh dưỡng | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024 | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phó Hiệu trưởng CSND |
| **Tiêu chí 5.4** | 1 | [H5-5.4-01] | - Bảng tổng hợp theo dõi chuyên cần trẻ | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng CSND | Phó Hiệu trưởng CSND |
| 2 | [H5-5.4-02] | - Bảng tổng hợp theo dõi, đánh giá trẻ 5 tuổi | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Phó Hiệu trưởng chuyên môn | Phó Hiệu trưởng chuyên môn |
| 3 | [H5-5.4-03] | - Hồ sơ phổ cập giáo dục- Quyết định chứng nhận danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non | Năm học 2019 -2020 đến năm hoc 2023 – 2024. | Trường Mầm non Nguyễn Thị Dậu | Phổ cập giáo dục |